ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÁNH LINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 412 /BC-UBND	*Tánh Linh, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Tánh Linh

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Công văn số 4500/SKHCN-CĐS ngày 11/9/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng về việc phối hợp cung cấp thông tin phục vụ báo cáo giám sát tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Ủy ban nhân dân xã Tánh Linh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, UBND xã Tánh Linh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Trong quá trình triển khai, xã Tánh Linh có thuận lợi là bộ máy chỉ đạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 được kiện toàn ngay từ tháng 8/2025; các nhiệm vụ được phân công tương đối rõ cho các cơ quan, đơn vị; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số; hệ thống xử lý văn bản, điều hành trên môi trường điện tử được triển khai đồng bộ. Mạng lưới Tổ Công nghệ số cộng đồng được duy trì tại 12/12 thôn, tạo điều kiện để tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận các tiện ích số.

Bên cạnh những thuận lợi, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW còn gặp một số khó khăn. Khối lượng nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngày càng tăng trong khi nhân lực chuyên trách còn mỏng, hiện có 01 công chức và 01 lao động hợp đồng dịch vụ trực tiếp tham mưu, thực hiện nhiệm vụ. Hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin tại một số đơn vị chưa được đầu tư đồng bộ; một số phần mềm, hệ thống dùng chung đang tiếp tục được hoàn thiện sau quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, ảnh hưởng nhất định đến việc khai thác, sử dụng.

Ngoài ra, một số nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW liên quan đến thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, giao nhiệm vụ nghiên cứu, nội địa hóa sản phẩm công nghệ gắn với bố trí nguồn lực vượt quá thẩm quyền và khả năng cân đối nguồn lực của cấp xã. Do đó, quá trình triển khai cần có sự hướng dẫn, hỗ trợ và phân cấp phù hợp của cơ quan cấp trên.

Trên cơ sở những thuận lợi, khó khăn nêu trên, UBND xã Tánh Linh đã chủ động xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, tổ chức triển khai các nội dung thuộc thẩm quyền; đồng thời thường xuyên rà soát, đánh giá tiến độ, nhận diện những tồn tại, hạn chế và kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ.

II. VỀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC BỘ MÁY

Bộ máy chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW được xã thành lập, kiện toàn đồng bộ ngay từ giai đoạn đầu triển khai. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban được thành lập theo Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 05/8/2025.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo được ban hành tại Quyết định số 548/QĐ-BCĐ ngày 11/8/2025; Tổ giúp việc gồm 11 thành viên được thành lập theo Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 11/8/2025. Việc kiện toàn tổ chức được thực hiện kịp thời, bảo đảm trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Phòng Văn hóa - Xã hội được phân công là cơ quan thường trực, tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Công an xã chủ trì thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06.

Trên cơ sở bộ máy chỉ đạo được kiện toàn, UBND xã đã ban hành 09 kế hoạch, chương trình để cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW, triển khai tương đối toàn diện các nhiệm vụ được giao. Một số văn bản tiêu biểu gồm: Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 27/10/2025 về hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 27/11/2025 về tổ chức thi tìm kiếm ý tưởng ứng dụng Đề án 06; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 04/10/2025 triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 27/3/2026 về triển khai nhiệm vụ năm 2026; Kế hoạch số 146/KH-UBND và Kế hoạch số 225/KH-UBND về phong trào thi đua đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030 và năm 2026; Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 27/7/2026 về ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 10/8/2026 về hành động 100 ngày xử lý điểm nghẽn chuyển đổi số.

Công tác kiểm tra, rà soát và đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ được UBND xã quan tâm, chỉ đạo và duy trì định kỳ. UBND xã đã ban hành Công

văn số 1645/UBND-VHXH ngày 24/7/2026, yêu cầu các đơn vị rà soát, báo cáo tình hình và tiến độ triển khai thực hiện. Qua đó, công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ từng bước đi vào nền nếp, góp phần bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai thường xuyên, kịp thời, đúng tiến độ và yêu cầu đề ra.

III. VỀ NHÂN LỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ

1. Bố trí nhân lực

UBND xã đã bố trí 01 công chức và 01 lao động hợp đồng dịch vụ trực tiếp tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kế hoạch số 87/KH-UBND.

Đây là lực lượng trực tiếp tham mưu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên. Tuy nhiên, so với yêu cầu và khối lượng công việc ngày càng tăng, nhân lực chuyên trách hiện còn mỏng.

2. Đào tạo, bồi dưỡng

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức được quan tâm thực hiện. Trong quý III/2026, có 04 lượt cán bộ, công chức được cử tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, gồm: lớp bồi dưỡng phát triển khoa học, công nghệ số gắn với vận hành chính quyền 02 cấp trong thời gian 04 ngày theo Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 04/8/2026; đào tạo chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản theo Công văn số 1691/UBND-VHXH ngày 29/7/2026; tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo Công văn số 1058/UBND-VHXH, Giấy mời số 26/GM-VHXH và Công văn số 101/CV-VHXH; 03 người tham dự lớp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo theo Công văn số 2104/UBND-VHXH ngày 08/9/2026.

Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, 100% đã tham gia học tập, bồi dưỡng trên nền tảng "Bình dân học vụ số".

3. Tổ Công nghệ số cộng đồng

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, xã duy trì 12 Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 12/12 thôn, đạt tỷ lệ 100%, với tổng số 58 thành viên theo Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 06/7/2026. Quyết định số 1491/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 702/QĐ-UBND trước đây do số lượng thôn trên địa bàn xã giảm từ 24 xuống còn 12 thôn theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 22/6/2026 của HĐND xã.

IV. BẤT CẬP CỦA CÁC PHẦN MỀM, HỆ THỐNG, CƠ SỞ DỮ LIỆU DO CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG CHỦ QUẢN

Qua rà soát các báo cáo nội bộ, UBND xã ghi nhận 02 nhóm khó khăn chủ yếu liên quan đến hạ tầng, hệ thống dùng chung.

Thứ nhất, một số phần mềm, hệ thống dùng chung phát sinh trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, chuyển sang mô hình chính quyền 02 cấp vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện, ảnh hưởng nhất định đến việc khai thác, sử dụng đồng bộ tại cơ sở.

Thứ hai, việc kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa một số hệ thống chuyên ngành chưa thực sự đồng bộ, dẫn đến việc khai thác, cập nhật và sử dụng dữ liệu trong quá trình xử lý công việc còn gặp một số khó khăn, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả phục vụ công tác quản lý, điều hành.

V. VỀ HỆ THỐNG, NỀN TẢNG SỐ NỘI BỘ

1. Quản lý văn bản, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính

100% cơ quan, đơn vị thuộc xã đã chuyển hoàn toàn sang xử lý văn bản trên môi trường điện tử, có ký số, thông qua Phần mềm Quản lý văn bản điện tử và điều hành dùng chung của tỉnh. Việc xử lý văn bản điện tử góp phần rút ngắn thời gian luân chuyển, nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành.

2. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo

UBND xã đã chủ động nghiên cứu, xây dựng và đăng ký dự thi cấp tỉnh 01 mô hình "Trợ lý ảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ thủ tục hành chính và triển khai Đề án 06 trên nền tảng Zalo Official Account" theo Công văn số 1053/UBND-VHXH ngày 22/5/2026.

Mô hình hướng đến hỗ trợ người dân tra cứu thông tin về thủ tục hành chính, hướng dẫn sử dụng VNeID và hỗ trợ giảm tải cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Việc tận dụng nền tảng sẵn có giúp hạn chế chi phí đầu tư ban đầu và tạo điều kiện để xã từng bước tiếp cận, ứng dụng các công nghệ mới trong hoạt động quản lý nhà nước.

3. Hệ thống quản lý chất lượng

UBND xã đã ban hành và áp dụng Bộ tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 gồm 07 tài liệu theo Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 04/9/2026, trên cơ sở Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 15/6/2026. Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng góp phần chuẩn hóa quy trình giải quyết công việc, thủ tục hành chính và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. An toàn thông tin, an ninh mạng

UBND xã đã ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 27/3/2026; hoàn thành hồ sơ an toàn cấp độ 2 đối với hệ thống mạng của cơ quan và duy trì sử dụng phần mềm tường lửa VNPT SGATE OFFICE.

Tuy nhiên, công tác bảo đảm an toàn thông tin vẫn còn tồn tại cần tập trung khắc phục. Qua kiểm tra 88 máy tính thuộc Đảng ủy và UBND xã (82 máy) và Công an xã (06 máy), phát hiện 33 mã độc trên 25/88 máy tính, chiếm tỷ lệ 28,4%.

5. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành

UBND xã đang phối hợp thực hiện việc hoàn thiện 12 cơ sở dữ liệu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và 104 cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết số 11/NQ-CP.

Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số có một số chuyển biến cụ thể. Trong tháng 8/2026, xã đã đưa vào sử dụng ki-ốt bốc số tự động tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời, qua rà soát đã xác định 04 thủ tục hành chính cần đơn giản hóa và báo cáo UBND tỉnh tại Báo cáo số 386/BC-UBND ngày 15/9/2026.

VI. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TẠO ĐỘT PHÁ THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW

Qua triển khai thực hiện, xã Tánh Linh đã có những chuyển biến rõ nét đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi thẩm quyền và nguồn lực của cấp xã.

Công tác số hóa quy trình xử lý công việc nội bộ được triển khai đồng bộ, với 100% văn bản được xử lý, ký số trên môi trường điện tử. Mạng lưới Tổ Công nghệ số cộng đồng được duy trì tại 12/12 thôn, góp phần đưa kỹ năng số đến gần hơn với người dân. Xã cũng đã chủ động nghiên cứu, đề xuất mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ thủ tục hành chính và triển khai Đề án 06, thể hiện bước đầu chuyển từ việc thực hiện nhiệm vụ được giao sang chủ động tìm kiếm giải pháp ứng dụng công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ sở.

Bên cạnh đó, công tác bảo đảm an toàn thông tin vẫn còn hạn chế. Tỷ lệ máy tính nhiễm mã độc ở mức 28,4% và chưa được cải thiện qua nhiều kỳ kiểm tra cho thấy yêu cầu tăng cường an toàn hệ thống cần được thực hiện đồng thời với quá trình mở rộng ứng dụng công nghệ số.

VII. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Về thể chế, cơ chế, chính sách

Cấp xã chưa có thẩm quyền và cơ sở pháp lý đầy đủ để ban hành cơ chế thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ hoặc giao nhiệm vụ nội địa hóa sản

phẩm công nghiệp, công nghệ kèm theo ngân sách cho các tập đoàn, viện nghiên cứu. Nội dung này xã đã chủ động nhận diện và kiến nghị tại Báo cáo số 262/BC-UBND ngày 05/12/2025.

Bên cạnh đó, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về mức chi hỗ trợ cho lực lượng Tổ Công nghệ số cộng đồng, gây khó khăn cho việc chủ động bố trí nguồn kinh phí thực hiện hằng năm.

2. Về hệ thống, phần mềm và cơ sở dữ liệu

Một số phần mềm, hệ thống dùng chung đang trong quá trình tiếp tục hoàn thiện sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, chuyển sang mô hình chính quyền 02 cấp. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa một số hệ thống chuyên ngành chưa thực sự đồng bộ.

Công tác theo dõi, tổng hợp các bất cập của hệ thống hiện chủ yếu dừng ở mức phản ánh chung, chưa lập hồ sơ cụ thể theo từng hệ thống, từng trường hợp để theo dõi tiến độ và kết quả xử lý.

3. Về nguồn lực

Nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã còn mỏng, hiện có 01 công chức và 01 lao động hợp đồng dịch vụ trong khi khối lượng nhiệm vụ ngày càng tăng.

Hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin tại một số cơ quan, đơn vị đã cũ, chưa được đầu tư đồng bộ, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả khai thác và vận hành các hệ thống số.

4. Về an toàn thông tin

Tỷ lệ máy tính nhiễm mã độc ở mức 28,4%, Việc xử lý, khắc phục sau khi phát hiện mã độc chưa đạt yêu cầu, chưa bảo đảm xử lý dứt điểm, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn hệ thống thông tin, dữ liệu và hoạt động xử lý công việc trên môi trường điện tử.

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tham mưu cơ chế giao nhiệm vụ, gắn với bố trí nguồn ngân sách phù hợp cho các tập đoàn, viện nghiên cứu chủ lực thực hiện nội địa hóa sản phẩm công nghiệp, công nghệ tại địa bàn xã, phù hợp với điều kiện thực tế và thẩm quyền của địa phương.

Tham mưu có hướng dẫn cụ thể về mức chi hỗ trợ đối với lực lượng Tổ Công nghệ số cộng đồng để UBND xã có cơ sở xây dựng, bố trí dự toán và thực hiện hỗ trợ hằng năm đúng quy định.

Kính đề nghị Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ quan tâm hỗ trợ chuyên môn, hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật để kiểm tra, xử lý và khắc phục dứt điểm tình trạng máy tính nhiễm mã độc trên địa bàn xã, nhất là đối với các máy đã được phát hiện nhiễm Đề nghị tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn xã trong công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin trong quá trình đẩy mạnh chuyển đổi số.

Trên đây là Báo cáo kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã Tánh Linh, kính báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- CVP HĐND và UBND xã;
- Công an; BCH Quân sự xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Trạm Y tế xã;
- Lưu: VT, VHXH$_{Kiên}$(b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÁNH LINH T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn Minh Dũng